TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 02 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thu Hương;

Bà Nông Thị Hồng Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hinh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2023/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đường Việt H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 23 tháng 5 năm 1995, tại huyện T, tỉnh L. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đường Văn X và bà Hướng Thị T; vợ: Ma Thị N (đã ly hôn tháng 12/2022); con: Có 01 con sinh năm 2017; tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định từ ngày 25/10/2022 cho đến nay, có mặt.

2. Dương Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 01 năm 1992, tại huyện T, tỉnh L. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn lớp 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T (đã chết) và bà Ngô Thị D; vợ: H Thị H (đã ly hôn năm 2020); con: Có 01 con sinh năm 2012; tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 30/2013/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 04/3/2020 Dương Văn T đã chấp hành xong hình phạt và thi hành các Quyết định của Tòa án. Căn cứ khoản 2 Điều 70 Bộ luật

Hình sự, thị bị cáo Dương Văn T chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị xử lý hình sự, ngày 18/10/2022 đã bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 59/2022/QĐ-TA bằng hình thức đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, bị cáo chưa thi hành thì lại tiếp tục phạm tội, không bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định từ ngày 02/12/2022 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:*

Anh Long Văn H1, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh L, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Hướng Thị T, sinh năm 1975,

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 18 tháng 10 năm 2022, Đường Việt H thấy nhà anh Long Văn H1, người cùng thôn, nhà ở phía đối diện nhà H đóng cửa, không bật điện. Biết nhà anh H1 không có ai ở nhà nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản rồi đi sang nhà anh H1, vòng ra sau nhà và dùng tay kéo mạnh mở được cửa sau. H đi đến phòng ngủ vợ chồng anh H1 mở cửa vào trong phòng thấy có 01 két sắt, do lúc đó còn sớm, không có xe để di chuyển nên H đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H đến nhà Dương Văn T, trú tại: thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh L chơi và hỏi mượn xe mô tô của T để chở đồ trộm cắp thì được T đồng ý và cho H mượn xe mô tô nhãn hiệu Wave (không nhớ Biển kiểm soát) rồi điều khiển xe về nhà. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H một mình đi bộ mang theo đèn pin màu đen quay lại phòng ngủ vợ chồng anh Long Văn H1 rồi lấy 01 chiếc chăn trẻ em màu hồng ở trên giường trải xuống nền nhà, sau đó kê két sắt lên chăn kéo ra ngoài hiên nhà theo lối cửa chính để ở đó rồi đi vào trong nhà cài cửa chính lại, đi ra khỏi nhà bằng đường cửa sau về nhà mình. Đến khoảng 00 giờ ngày 19 tháng 10 năm 2022, H dắt xe mô tô mượn của T đến sân nhà anh H1 rồi để nghiêng xe mô tô đẩy két sắt lên yên xe, sau đó dắt xe cùng két sắt ra ngoài đường khởi động xe nhưng không nổ còn két sắt bị rơi xuống đường. Thấy vậy, H dắt xe mô tô về nhà rồi nhắn tin cho T biết xe không nổ được còn két sắt bị rơi xuống đường và bảo T đến đón, T đồng ý. Khoảng 01 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh đen (không nhớ Biển kiểm soát) đến gặp H rồi cùng H khiêng két sắt lên xe mô tô của T. Sau đó H về nhà lấy 01 dao, 01 búa bổ củi và 01 đèn pin rồi quay lại điều khiển xe mô tô chở T cùng két sắt đến khu đồi bạch đàn Nà Mu thuộc thôn Bản Phạc, xã Quốc Khánh, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây, T soi đèn pin cho H dùng búa và dao đục phá két sắt thấy bên trong có: Số tiền 3.000.000 đồng và 02 túi ni lông đựng giấy tờ. H lấy số tiền 3.000.000 đồng đưa cho T, còn 02 túi ni lông đựng giấy tờ H cho vào túi áo đang mặc rồi H điều khiển xe mô tô chở T đến Chợ Long Thịnh, xã Quốc Khánh, tại đây T đưa cho H 3.000.000 đồng thì H đưa lại cho T 2.500.000 đồng (Gồm: Tiền H trả nợ cho T 1.500.000 đồng và đưa thêm 1.000.000 đồng cho T cầm để cả hai tiêu

dùng chung), giữ lại 500.000 đồng. Sau đó, H đem 02 túi nilon đựng giấy tờ và 01 chăn màu hồng ra đốt ở đằng sau nhà. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, H và T đi xe mô tô của T xuống tỉnh Bắc Ninh tìm việc làm rồi cùng nhau chi tiêu hết số tiền trên.

Quá trình điều tra, thu giữ được vật chứng, tài sản sau:

- 01 két sắt nhãn hiệu Golden Korean Technology màu nâu xám, cũ đã qua sử dụng, bị phá hỏng phía sau;

- 01 dao kim loại màu đen; 01 búa bổ củi bằng kim loại màu đen, cán bằng gỗ và 01 đèn pin màu đen đều cũ đã qua sử dụng là công cụ H dùng để thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản;

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Vỏ màu xám, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, số IMEI: 354450063938954, lắp 01 sim có số thuê bao 0398.343.886 đã qua sử dụng của Dương Văn T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng, không lắp sim điện thoại, đã qua sử dụng từ Đường Việt H.

Với nội dung sự việc trên, tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 31/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đường Việt H, Dương Văn T phạm tội trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị hại anh Long Văn H1 có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị các bị cáo Đường Việt H, Dương Văn T, bồi thường thiệt hại về tài sản tổng cộng theo Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự là 4.515.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi của các bị cáo gây ra là sai, vi phạm pháp luật, các bị cáo Đường Việt H, Dương Văn T chấp nhận bồi thường thiệt hại thực tế chiếc két sắt bị đục hỏng và số tiền trộm cắp được tổng cộng 4.515.000 đồng như Hội đồng định giá tài sản kết luận về thiệt hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hướng Thị T đề nghị Hội đồng xét xử trả cho bà T 01 điện thoại di động OPPO.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định trong phần tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đường Việt H, Dương Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đường Việt H xử phạt bị cáo Đường Việt H từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Văn T xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù; Về hình phạt bổ sung, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 két sắt nhãn hiệu Golden Korean Technology màu xám, của đã qua sử dụng, phía sau két bị cậy phá; 01 đèn pin màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 dao kim loại màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 búa bổ củi bằng kim loại màu đen, cán bằng gỗ, cũ đã qua sử dụng;

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu xám, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, cũ đã qua sử dụng.

Trả cho bà Hướng Thị T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng không lắp sim, cũ đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại anh Long Văn H1. Tổng cộng là 4.515.000 đồng.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, xử cho các bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Tràng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; tại phiên tòa vắng mặt anh Long Văn H1 là bị hại, bà Hướng Thị T, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai, Xét thấy vắng mặt anh H1, bà Thơ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Trong đêm 18/10/2022 rạng sáng ngày 19/10/2022, tại nhà anh Long Văn H1 ở thôn Bản Phạc, xã Quốc Khánh, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Đường Việt H, Dương Văn T đã đồng phạm thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản gồm 01 két sắt, 01 chăn bông, 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 giấy khai sinh, 01 giấy đăng ký kết hôn, 01 hồ sơ gốc thi bằng xe mô tô và số tiền 3.000.000 đồng. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 31/KL-HĐĐGTS, ngày 09/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Tràng Định, kết luận: 01 két sắt nhãn hiệu Golden Korean Technology màu xám; 01 chăn bông màu hồng; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 03 giấy khai sinh; 01 giấy đăng ký kết hôn và 01 hồ sơ gốc thi bằng lái xe mô tô bị xâm hại ngày 18/10/2022 tổng giá trị 1.515.000 đồng. Tổng gía trị tài sản các bị cáo Đường Việt H, Dương Văn T chiếm đoạt là 4.515.000 đồng. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Đường Việt H, Dương Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật;

[3] Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự an ninh của địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội, đồng thời các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách

nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, mục đích trộm cắp tài sản của người khác lấy tiền phục vụ lợi ích tiêu sài của bản thân nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này các bị cáo Đường Việt H, Dương Văn T có vai trò ngang nhau. Trong vụ án các bị cáo Đường Việt H, Dương Văn T tham gia với vai trò đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Để có mức án thỏa đáng đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau:

[4] Xét về nhân thân bị cáo Đường Việt H: Có vợ, con nhưng đã ly hôn, bị cáo nghiện chất ma túy bị cáo có sức khỏe nhưng bị cáo lười lao động và đã sớm lao vào con đường nghiện chất ma túy; tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xác định về tính chất vụ án xét thấy trong vụ án bị cáo H bị cáo T có vai trò ngang nhau.

[5] Xét về nhân thân bị cáo Dương Văn T: Bị cáo có nhân thân xấu bị cáo có đã có vợ và 01 con nhưng đã ly hôn, bị cáo lười lao động và đã sớm lao vào con đường nghiện chất ma túy. Bị cáo đã bị xét xử tại bản án số 30/2013/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 04/3/2020 Dương Văn T đã chấp hành xong hình phạt. Căn cứ khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự, thì bị cáo Dương Văn T chưa được xóa án tích; ngày 18/10/2022 đã bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 59/2022/QĐ-TA bằng hình thức đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, bị cáo chưa thi hành thì lại tiếp tục phạm tội; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là tái phạm; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xác định về tính chất vụ án xét thấy trong vụ án bị cáo T có vai trò ngang với bị cáo H. Bởi lẽ bị cáo T là người giúp sức tích cực, là người trực tiếp dùng phương tiện của bị cáo để chở tài sản trộm cắp được đi vào rừng Nà Mu để cậy, đục phá lấy tài sản và được bị cáo H chia tiền trộm cắp được để cùng nhau chi tiêu. Do đó khi lượng hình bị cáo sẽ có mức án ngang nhau với bị cáo H. Tuy nhiên, hiện bị cáo có một bản án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do vậy, khi ra bản án bị cáo cần có mức án cao hơn đối với bị cáo H.

[6] Từ đánh giá trên khi lượng hình cần xem xét nhân thân của bị cáo để ra mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra. Cần xử phạt cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 ; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 két sắt; 01 đèn pin; 01 con dao kim loại; 01 búa bổ củi bằng kim loại; tịch thu hóa giá nộp ngân

sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của bị cáo Dương Văn T dùng vào việc phạm tội; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO chiếc điện thoại là của bà Hướng Thị T bà T không biết bị cáo H dùng điện thoại vào mục đích bất hợp pháp, do vậy cần trả chiếc điện thoại cho bà T; Đối với 02 chiếc xe mô tô của bị cáo Dương Văn T cho Đường Việt H mượn chở tài sản trộm cắp do bị cáo T vừa mua đầu tháng 10/2022 đến giữa tháng 11 năm 2022 bị cáo lại đem 02 xe mô tô xuống Bắc Ninh bán cho người đàn ông không biết tên, tuổi nên không nhớ biển khiểm soát nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra thu hồi. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Long Văn H1 yêu cầu các bị cáo Đường Việt H, Dương Văn T liên đới bồi thường cho anh số tiền bị mất trộm 3.000.000 đồng; thiệt hại chiếc két sắt trị giá 1.500.000 đồng, chiếc chăn 15.000 đồng là hợp lý nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó buộc các bị cáo Đường Việt H, Dương Văn T liên đới bồi thường cho anh Long Văn H1 mỗi bị cáo phải bồi thường là 2.257.500 đồng.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: các bị cáo Đường Việt H, Dương Văn T bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23, điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Đường Việt H;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Dương Văn T;

Căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23, điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đường Việt H, Dương Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Đường Việt H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 25/10/2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Dương Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn tính từ ngày 02/12/2022.

3.Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy 01 két sắt nhãn hiệu Golden Korean Technology mà màu xám, cũa đã qua sử dụng, phía sau két bị cậy phá; 01 đèn pin màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 con dao kim loại màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 búa bổ củi bằng kim loại màu đen, cán bằng gỗ, cũ đã qua sử dụng.

4.2. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu xám, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, số Imei: 354450063938954, cũ đã qua sử dụng.

4.3. Trả cho bà Hướng Thị T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng số Imei: 860739030426458, không lắp sim điện thoại, cũ đã qua sử dụng.

(*Chi tiết vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn ngày 31/*01/2023).

5. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Đường Việt H, Dương Văn T liên đới bồi thường cho anh Long Văn H1 cụ thể:

Bị cáo Đường Việt H bồi thường 2.257.500 (hai triệu hai trăm năm mươi bẩy nghìn năm trăm) đồng;

Bị cáo Dương Văn T bồi thường 2.257.500 (hai triệu hai trăm năm mươi bẩy nghìn năm trăm) đồng;

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và anh Long Văn H1 có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

6. Về án phí:

Buộc các bị cáo Đường Việt H, Dương Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự. Tổng cộng mỗi bị cáo phải chịu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng án phí nộp Ngân sách Nhà nước;

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

8. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Người có QLNVLQ (theo địa chỉ);

Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA

(Đã ký)

Bàn Văn Tiển

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 02 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiển.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thu Hương;

Bà Nông Thị Hồng Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hinh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2023/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đường Việt H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 23 tháng 5 năm 1995, tại huyện T, tỉnh L. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới

tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đường Văn X và bà Hướng Thị T; vợ: Ma Thị N (đã ly hôn tháng 12/2022); con: Có 01 con sinh năm 2017; tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định từ ngày 25/10/2022 cho đến nay, có mặt.

2. Dương Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 01 năm 1992, tại huyện T, tỉnh L. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn lớp 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T (đã chết) và bà Ngô Thị D; vợ: H Thị H (đã ly hôn năm 2020); con: Có 01 con sinh năm 2012; tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 30/2013/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 04/3/2020 Dương Văn T đã chấp hành xong hình phạt và thi hành các Quyết định của Tòa án. Căn cứ khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự, thị bị cáo Dương Văn T chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị xử lý hình sự, ngày 18/10/2022 đã bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 59/2022/QĐ-TA bằng hình thức đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, bị cáo chưa thi hành thì lại tiếp tục phạm tội, không bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định từ ngày 02/12/2022 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:*

Anh Long Văn H1, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh L, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Hướng Thị T, sinh năm 1975,

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 18 tháng 10 năm 2022, Đường Việt H thấy nhà anh Long Văn H1, người cùng thôn, nhà ở phía đối diện nhà H đóng cửa, không bật điện. Biết nhà anh H1 không có ai ở nhà nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản rồi đi sang nhà anh H1, vòng ra sau nhà và dùng tay kéo mạnh mở được cửa sau. H đi đến phòng ngủ vợ chồng anh H1 mở cửa vào trong phòng thấy có 01 két sắt, do lúc đó còn sớm, không có xe để di chuyển nên H đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H đến nhà Dương Văn T, trú tại: thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh L chơi và hỏi mượn xe mô tô của T để chở đồ trộm cắp thì được T đồng ý và cho H mượn xe mô tô nhãn hiệu Wave (không nhớ Biển kiểm soát) rồi điều khiển xe về nhà. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H một mình đi bộ mang theo đèn pin màu đen quay lại phòng ngủ vợ chồng anh Long Văn H1 rồi lấy 01 chiếc chăn trẻ em màu hồng ở trên giường trải xuống nền nhà, sau đó kê két sắt lên chăn kéo ra ngoài hiên nhà theo lối cửa chính để ở đó rồi đi vào trong nhà cài cửa chính lại, đi ra khỏi nhà bằng đường cửa sau về nhà mình. Đến khoảng 00 giờ ngày 19 tháng 10 năm 2022, H dắt xe mô tô mượn của

T đến sân nhà anh H1 rồi để nghiêng xe mô tô đẩy két sắt lên yên xe, sau đó dắt xe cùng két sắt ra ngoài đường khởi động xe nhưng không nổ còn két sắt bị rơi xuống đường. Thấy vậy, H dắt xe mô tô về nhà rồi nhắn tin cho T biết xe không nổ được còn két sắt bị rơi xuống đường và bảo T đến đón, T đồng ý. Khoảng 01 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh đen (không nhớ Biển kiểm soát) đến gặp H rồi cùng H khiêng két sắt lên xe mô tô của T. Sau đó H về nhà lấy 01 dao, 01 búa bổ củi và 01 đèn pin rồi quay lại điều khiển xe mô tô chở T cùng két sắt đến khu đồi bạch đàn Nà Mu thuộc thôn Bản Phạc, xã Quốc Khánh, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây, T soi đèn pin cho H dùng búa và dao đục phá két sắt thấy bên trong có: Số tiền 3.000.000 đồng và 02 túi ni lông đựng giấy tờ. H lấy số tiền 3.000.000 đồng đưa cho T, còn 02 túi ni lông đựng giấy tờ H cho vào túi áo đang mặc rồi H điều khiển xe mô tô chở T đến Chợ Long Thịnh, xã Quốc Khánh, tại đây T đưa cho H 3.000.000 đồng thì H đưa lại cho T 2.500.000 đồng (Gồm: Tiền H trả nợ cho T 1.500.000 đồng và đưa thêm 1.000.000 đồng cho T cầm để cả hai tiêu dùng chung), giữ lại 500.000 đồng. Sau đó, H đem 02 túi nilon đựng giấy tờ và 01 chăn màu hồng ra đốt ở đằng sau nhà. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, H và T đi xe mô tô của T xuống tỉnh Bắc Ninh tìm việc làm rồi cùng nhau chi tiêu hết số tiền trên.

Quá trình điều tra, thu giữ được vật chứng, tài sản sau:

- 01 két sắt nhãn hiệu Golden Korean Technology màu nâu xám, cũ đã qua sử dụng, bị phá hỏng phía sau;

- 01 dao kim loại màu đen; 01 búa bổ củi bằng kim loại màu đen, cán bằng gỗ và 01 đèn pin màu đen đều cũ đã qua sử dụng là công cụ H dùng để thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản;

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Vỏ màu xám, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, số IMEI: 354450063938954, lắp 01 sim có số thuê bao 0398.343.886 đã qua sử dụng của Dương Văn T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng, không lắp sim điện thoại, đã qua sử dụng từ Đường Việt H.

Với nội dung sự việc trên, tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 31/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đường Việt H, Dương Văn T phạm tội trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị hại anh Long Văn H1 có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị các bị cáo Đường Việt H, Dương Văn T, bồi thường thiệt hại về tài sản tổng cộng theo Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự là 4.515.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi của các bị cáo gây ra là sai, vi phạm pháp luật, các bị cáo Đường Việt H, Dương Văn T chấp nhận bồi thường thiệt hại thực tế chiếc két sắt bị đục hỏng và số tiền trộm cắp được tổng cộng 4.515.000 đồng như Hội đồng định giá tài sản kết luận về thiệt hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hướng Thị T đề nghị Hội đồng xét xử trả cho bà T 01 điện thoại di động OPPO.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định trong phần tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo

Đường Việt H, Dương Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đường Việt H xử phạt bị cáo Đường Việt H từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Văn T xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù; Về hình phạt bổ sung, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 két sắt nhãn hiệu Golden Korean Technology màu xám, của đã qua sử dụng, phía sau két bị cậy phá; 01 đèn pin màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 dao kim loại màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 búa bổ củi bằng kim loại màu đen, cán bằng gỗ, cũ đã qua sử dụng;

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu xám, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, cũ đã qua sử dụng.

Trả cho bà Hướng Thị T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng không lắp sim, cũ đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại anh Long Văn H1. Tổng cộng là 4.515.000 đồng.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, xử cho các bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Tràng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; tại phiên tòa vắng mặt anh Long Văn H1 là bị hại, bà Hướng Thị T, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai, Xét thấy vắng mặt anh H1, bà Thơ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Trong đêm 18/10/2022 rạng sáng ngày 19/10/2022, tại nhà anh Long Văn H1 ở thôn Bản Phạc, xã Quốc Khánh, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Đường Việt H, Dương Văn T đã đồng phạm thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản gồm 01 két sắt, 01 chăn bông, 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 giấy khai sinh, 01 giấy đăng ký kết hôn, 01 hồ sơ gốc thi bằng xe mô tô

và số tiền 3.000.000 đồng. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 31/KL-HĐĐGTS, ngày 09/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Tràng Định, kết luận: 01 két sắt nhãn hiệu Golden Korean Technology màu xám; 01 chăn bông màu hồng; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 03 giấy khai sinh; 01 giấy đăng ký kết hôn và 01 hồ sơ gốc thi bằng lái xe mô tô bị xâm hại ngày 18/10/2022 tổng giá trị 1.515.000 đồng. Tổng gía trị tài sản các bị cáo Đường Việt H, Dương Văn T chiếm đoạt là 4.515.000 đồng. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Đường Việt H, Dương Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật;

[3] Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự an ninh của địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội, đồng thời các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, mục đích trộm cắp tài sản của người khác lấy tiền phục vụ lợi ích tiêu sài của bản thân nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này các bị cáo Đường Việt H, Dương Văn T có vai trò ngang nhau. Trong vụ án các bị cáo Đường Việt H, Dương Văn T tham gia với vai trò đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Để có mức án thỏa đáng đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau:

[4] Xét về nhân thân bị cáo Đường Việt H: Có vợ, con nhưng đã ly hôn, bị cáo nghiện chất ma túy bị cáo có sức khỏe nhưng bị cáo lười lao động và đã sớm lao vào con đường nghiện chất ma túy; tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xác định về tính chất vụ án xét thấy trong vụ án bị cáo H bị cáo T có vai trò ngang nhau.

[5] Xét về nhân thân bị cáo Dương Văn T: Bị cáo có nhân thân xấu bị cáo có đã có vợ và 01 con nhưng đã ly hôn, bị cáo lười lao động và đã sớm lao vào con đường nghiện chất ma túy. Bị cáo đã bị xét xử tại bản án số 30/2013/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 04/3/2020 Dương Văn T đã chấp hành xong hình phạt. Căn cứ khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự, thì bị cáo Dương Văn T chưa được xóa án tích; ngày 18/10/2022 đã bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 59/2022/QĐ-TA bằng hình thức đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, bị cáo chưa thi hành thì lại tiếp tục phạm tội; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là tái phạm; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xác định về tính chất vụ án xét thấy trong vụ án bị cáo T có vai

trò ngang với bị cáo H. Bởi lẽ bị cáo T là người giúp sức tích cực, là người trực tiếp dùng phương tiện của bị cáo để chở tài sản trộm cắp được đi vào rừng Nà Mu để cậy, đục phá lấy tài sản và được bị cáo H chia tiền trộm cắp được để cùng nhau chi tiêu. Do đó khi lượng hình bị cáo sẽ có mức án ngang nhau với bị cáo H. Tuy nhiên, hiện bị cáo có một bản án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do vậy, khi ra bản án bị cáo cần có mức án cao hơn đối với bị cáo H.

[6] Từ đánh giá trên khi lượng hình cần xem xét nhân thân của bị cáo để ra mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra. Cần xử phạt cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 ; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 két sắt; 01 đèn pin; 01 con dao kim loại; 01 búa bổ củi bằng kim loại; tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của bị cáo Dương Văn T dùng vào việc phạm tội; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO chiếc điện thoại là của bà Hướng Thị T bà T không biết bị cáo H dùng điện thoại vào mục đích bất hợp pháp, do vậy cần trả chiếc điện thoại cho bà T; Đối với 02 chiếc xe mô tô của bị cáo Dương Văn T cho Đường Việt H mượn chở tài sản trộm cắp do bị cáo T vừa mua đầu tháng 10/2022 đến giữa tháng 11 năm 2022 bị cáo lại đem 02 xe mô tô xuống Bắc Ninh bán cho người đàn ông không biết tên, tuổi nên không nhớ biển khiểm soát nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra thu hồi. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Long Văn H1 yêu cầu các bị cáo Đường Việt H, Dương Văn T liên đới bồi thường cho anh số tiền bị mất trộm 3.000.000 đồng; thiệt hại chiếc két sắt trị giá 1.500.000 đồng, chiếc chăn 15.000 đồng là hợp lý nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó buộc các bị cáo Đường Việt H, Dương Văn T liên đới bồi thường cho anh Long Văn H1 mỗi bị cáo phải bồi thường là 2.257.500 đồng.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: các bị cáo Đường Việt H, Dương Văn T bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23, điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Đường Việt H;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Dương Văn T;

Căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23, điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đường Việt H, Dương Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Đường Việt H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 25/10/2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Dương Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn tính từ ngày 02/12/2022.

3.Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy 01 két sắt nhãn hiệu Golden Korean Technology mà màu xám, cũa đã qua sử dụng, phía sau két bị cậy phá; 01 đèn pin màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 con dao kim loại màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 búa bổ củi bằng kim loại màu đen, cán bằng gỗ, cũ đã qua sử dụng.

4.2. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu xám, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, số Imei: 354450063938954, cũ đã qua sử dụng.

4.3. Trả cho bà Hướng Thị T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng số Imei: 860739030426458, không lắp sim điện thoại, cũ đã qua sử dụng.

(*Chi tiết vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn ngày 31/*01/2023).

5. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Đường Việt H, Dương Văn T liên đới bồi thường cho anh Long Văn H1 cụ thể:

Bị cáo Đường Việt H bồi thường 2.257.500 (hai triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm) đồng;

Bị cáo Dương Văn T bồi thường 2.257.500 (hai triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm) đồng;

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và anh Long Văn H1 có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả

tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

6. Về án phí:

Buộc các bị cáo Đường Việt H, Dương Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự. Tổng cộng mỗi bị cáo phải chịu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng án phí nộp Ngân sách Nhà nước;

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

8. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Người có QLNVLQ (theo địa chỉ);

Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bàn Văn Tiến